TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 93/2025/HNGĐ-ST Ngày: 29-9-2025 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải.

Bà Lương Thị Anh Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

Trong các ngày 10-9-2025 và ngày 29-9-2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp (Trụ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 173/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Như Ý, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Trương Linh T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Ý vắng mặt có đơn, anh T vắng mặt lần thứ 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thị Như Ý: Vào năm 2016, chị Ý và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp). Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên là Trương Thế A, sinh ngày 07-12-2016. Trong thời gian chung sống vợ chồng có hạnh phúc, đến năm 2023 vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, thường xuyên cự cải, không có tiếng nói chung và đã ly thân với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên có sống chung cũng

không hạnh phúc. Vì vậy, nay chị Ý khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp giải quyết những vấn đề sau đối với bị đơn: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Ý yêu cầu được ly hôn với anh Trương Linh T; Về con chung: có 01 con chung tên là Trương Thế A, sinh ngày 07-12-2016, chị Ý yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Linh T: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Như Ý có đơn xin vắng mặt; Bị đơn Trương Linh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Ý và anh T sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp ngày 13-12-2016 (Nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp) nên hôn nhân của chị Ý và anh T là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị Ý và anh T có mâu thuẫn, cự cải, không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm không còn nên chị Ý khởi kiện ly hôn với anh T tại Tòa án.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trương Linh T và việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đảm bảo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh Trương Linh T không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Như Ý cũng như không phản đối gì đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Như Ý nên yêu cầu của chị Nguyễn Thị Như Ý là có đủ căn cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị Ý và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, vậy nên nếu có tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Như Ý đối với anh Trương Linh T.

[2.2] Về con chung: Chị Ý và anh T có 01 con chung tên Trương Thế A, sinh ngày 07-12-2016. Nay ly hôn chị Ý yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét

xử xét thấy hiện nay cháu Thế A đang sống chung với chị Ý và cháu Thế A có nguyện vọng sống chung với chị Ý, do anh T không ý kiến đối với yêu cầu của chị Ý và hiện tại anh T không có mặt tại phiên tòa, nên xét thấy yêu cầu của chị Ý phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận giao con chung tên Trương Thế A, sinh ngày 07-12-2016 cho chị Ý trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (phù hợp với nguyện vọng của cháu Thế A). Anh Trương Linh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Như Ý cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trương Linh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp anh Trương Linh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Như Ý có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Trương Linh T theo quy định tại các điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ý không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ý không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: "*Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*", vậy chị Nguyễn Thị Như Ý chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0001190 ngày 05-8-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, chị Nguyễn Thị Như Ý đã nộp đủ án phí. Anh Trương Linh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 28, 35, 39, 91, 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Như Ý.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Ý được ly hôn với anh Trương Linh T.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Thế A, sinh ngày 07-12-2016 cho chị Ý trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (phù hợp với nguyện vọng của cháu Thế A). Anh Trương Linh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Như Ý cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trương Linh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp anh Trương Linh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Như Ý có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Trương Linh T.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ý không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ý không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị Như Ý có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0001190 ngày 05-8-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, chị Nguyễn Thị Như Ý đã nộp đủ án phí.

Anh Trương Linh T không phải chịu án phí.

5. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 12 – Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Thành B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Nay là xã Tân Hộ Cơ, tỉnh Đồng Tháp);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bé Hương